

Bản án số: 73/2020/HS-ST

Ngày: 12-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Xệt;
2. Ông Huỳnh Sơn Tây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2020/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2020/QĐXXST-HS ngày 24/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2020/HSST ngày 06/5/2020 đối với bị cáo:

Trần Thị Cẩm V, sinh năm 1989 tại Kiên Giang; thường trú: Ấp B, xã K, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Trần Thị S (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2019 cho đến nay; có mặt.

Bị hại:

- Bà Lê Thị T, sinh năm 1981; địa chỉ thường trú: Ấp M, xã Đ, huyện Ph tỉnh An Giang; tạm trú: Khu phố 1, phường Ngh, thị xã U, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- Bà Trần Nguyễn Minh Nh, sinh năm 2004; địa chỉ: Khu phố 2, phường Ngh, thị xã U, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của chị Nh: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1979; cùng địa chỉ của chị Nh; có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Mai Trọng S, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu phố 1, phường Ngh, thị xã U, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Ông Phan Huỳnh L, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố 3, Ngh, thị xã U, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Ông Sao Văn S, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp L, xã Th, huyện H, tỉnh Kiên Giang; có đơn xin vắng mặt.

- Bà Sao Thị Tuyết M, sinh năm 1986; địa chỉ thường trú: Ấp L, xã Th, huyện H, tỉnh Kiên Giang; địa chỉ tạm trú: Tổ 3, khu phố Đ, phường H, thị xã U, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 05/8/2019, Trần Thị Cẩm V điều khiển xe mô tô biển số 60M9-9986 đi đến sạp hàng của bà Lê Thị T tại ấp 1, xã Hội Nghĩa (nay là khu phố 1, phường Hội Nghĩa), thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để mua mắm. Bà T dẫn V vào bên trong sạp hàng để giới thiệu cho V biết các loại mắm, khi đang giới thiệu mắm cho V thì có khách đến mua hàng nên bà T để V tự xem rồi đi ra bán hàng. Khi bà T đi ra thì V nhìn thấy trên tủ có một túi vải, màu xám có dây đeo không kéo khóa và lộ ra một số tờ tiền ra bên ngoài nên V nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền trong túi xách. Thực hiện ý định, V đi lại lấy tiền trong túi xách rồi đi ra ngoài điều khiển xe 60M9-9986 rời khỏi sạp hàng của bà T, trên đường đi V dừng xe lại đếm số tiền trộm cắp được là 3.660.000 đồng.

Khoảng 08 giờ ngày 19/8/2019, V quay lại sạp hàng của bà T, bà T trình báo toàn bộ sự việc đến Công an xã Hội Nghĩa. Công an xã Hội Nghĩa tiến hành mời V làm việc, qua làm việc V đã khai nhận hành vi trộm cắp số tiền 3.660.000 đồng của bà T. Công an xã thu giữ vật chứng, tài liệu đồ vật gồm: Xe mô tô hiệu Vision, biển số 60M9-9986; Giấy chứng minh nhân dân tên Trần Thị Cẩm V; 01 cái áo thun màu trắng; 01 cái quần Jean màu xanh và 01 đôi dép màu đen (do Trần Thị Cẩm V giao nộp).

Công an xã Hội Nghĩa tiến hành bàn giao Trần Thị Cẩm V cùng hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên thụ lý theo thẩm quyền. Trong thời gian Cơ quan cảnh sát điều tra điều tra xác minh để xử lý thì V tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 09/11/2019, V điều khiển xe mô tô hiệu Max, màu vàng, biển số 61U2-6171 do V mượn của ông Phan Huỳnh L đến cửa hàng giày dép Tuấn Hưng tại chợ Quang Vinh 3 thuộc ấp 1, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên để mua dép. Khi đến, V nhìn thấy tại trước cửa hàng Tuấn Hưng có dựng 01 xe mô tô hiệu Vision, biển số 61E1 – 612.11 của bà Trần Nguyễn Minh Nh,

học phía trước bên trái của xe có đề 01 điện thoại hiệu OPPO F9 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. V điều khiển xe 61U2-6171 đậu áp sát vào bên phải của xe 61E1 – 612.11 rồi quan sát xung quanh, khi không ai để ý, V lấy điện thoại OPPO F9 rồi điều khiển xe bỏ đi về phòng trọ của mình. Sau khi V bỏ đi, bà Nh phát hiện điện thoại di động hiệu OPPO F9 bị mất nên nói cho bà Nguyễn Thị Th là mẹ ruột biết, bà Th đến gặp ban quản lý chợ nhờ xem Camera của chợ thì xác định được người phụ nữ điều khiển xe 61U2-6171 đã lấy trộm điện thoại của Nh nhưng chưa đến Cơ quan công an để trình báo.

Ngày 18/11/2019, V đến chợ Quang Vinh 3, bà Thẩm thấy có đặc điểm giống với người lấy trộm điện thoại của Nh nên trình báo sự việc đến công an xã Hội Nghĩa. Công an xã Hội Nghĩa tiến hành triệu tập V lên làm việc, V đã khai nhận hành vi phạm trộm cắp điện thoại OPPO F9 của bà Trần Nguyễn Minh Nh. Công an xã Hội Nghĩa tiến hành lập hồ sơ và thu giữ vật chứng, tài liệu đồ vật gồm: 01 USB màu trắng 32 GB hiệu Toshiba; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9; 01 xe mô tô nhãn hiệu Max Neo, màu vàng, biển số 61U2-6171.

Công an xã Hội Nghĩa báo cáo và chuyển hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 314 ngày 20/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Tân Uyên kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9, đã qua sử dụng tại thời điểm chiếm đoạt là 4.700.000 đồng.

Về trách Nhiệm dân sự: Bà Lê Thị T yêu cầu bị cáo V trả lại số tiền 3.660.000 đồng đã chiếm đoạt, ông Mai Trọng Sơn yêu cầu bị cáo V hoàn trả lại số tiền 2.000.000 đồng.

Cáo trạng số 57/CT-VKSTU ngày 13/3/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Thị Cẩm V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Cẩm V mức hình phạt tù 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 cái áo thun màu trắng; 01 cái quần Jeans màu xanh; 01 đôi dép màu đen;

Trả cho ông Phan Huỳnh L 01 xe mô tô Max Neo (Kawasaki MaxII – Trung Quốc) màu vàng, biển số 61U2-6171;

Trả bị cáo Trần Thị Cẩm V Giấy chứng minh nhân dân mang tên bị cáo;

Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên xe mô tô Vision màu đen, biển số 60M9-9986, số máy JF33E-0177204, số khung 330XCY177175, bị bể nhựa mặt đồng hồ tiếp tục điều tra xác minh làm rõ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo không trình bày lời bào chữa.

Nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt so với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo là đúng thẩm quyền.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là đúng thẩm quyền và đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Lời khai của bị cáo Trần Thị Cẩm V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của các bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 05/8/2019, tại sạp hàng của bà Lê Thị T thuộc ấp 1, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Thị Cẩm V đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 3.660.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*) của bà Lê Thị T.

Khoảng 22 giờ ngày 09/11/2019, tại cửa hàng giày dép Tuấn Hưng tại chợ Quang Vinh 3 thuộc ấp 1, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Thị Cẩm V đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 trị giá 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*) của bà Trần Nguyễn Minh Nh.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật

hình sự nhưng vì động cơ tư lợi và thái độ coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Thị Cẩm V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thị Cẩm V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt: Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách Nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với điện thoại di động hiệu OPPO F9. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của bà Trần Nguyễn Minh Nh. Ngày 14/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 29 và trả lại tài sản trên cho Nh, là phù hợp.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 60M9-9986. Quá trình điều traV khai xe này doV mua lại của một người khác (không rõ nhân thân), khi mua không làm giấy tờ mua bán, xe không có giấy tờ. Tra cứu xác định biển số 60M9-9986 được cấp cho xe nhãn hiệu ATTILA do bà Nguyễn Thị S (sinh năm 1960; thường trú: Khu phố 3, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) chứ không phải xe nhãn hiệu Honda Vision, hiện nay chưa xác định được bà Sáu đang làm gì, ở đâu. Qua giám định số khung, số máy kết luận: Xe Honda Vision có số khung RLHJF330XCY177175, số máy JF33E0177204 có biển số 68T1-094.50 do ông Sao Văn S đứng tên chủ sở hữu, ông S đứng tên giúp cho chị gái tên Sao Thị Tuyết M. Bà M cho biết xe này đã bị mất ngày 20/9/2018 nhưng chưa trình báo. Đến ngày 10/3/2020, bà M mới đến công an phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên trình báo sự việc trên nên cần giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiếp tục điều tra xác minh làm rõ.

Đối với xe mô tô biển số 61U2-6171, quá trình điều tra xác định xe này thuộc sở hữu của ông Phan Huỳnh L, ông L cho bị cáo V mượn làm phương tiện đi lại, việc bị cáo sử dụng xe này vào mục đích phạm tội, ông L không biết nên cần trả lại cho ông L.

Đối với 01 cái áo thun màu trắng; 01 cái quần Jeans màu xanh; 01 đôi dép màu đen của bị cáo V, bị cáo không muốn nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về trách Nhiệm dân sự: Bà Lê Thị T yêu cầu bị cáo V trả lại số tiền 3.660.000 đồng đã chiếm đoạt, ông Mai Trọng S yêu cầu bị cáo V hoàn trả lại số tiền 2.000.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về việc xem xét việc áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo cho đến khi có quyết định thi hành án để đảm bảo cho việc thi hành án.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án và phải bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Cẩm V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự,
Xử phạt bị cáo Trần Thị Cẩm V 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2019.
3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự.
 - Buộc bị cáo Trần Thị Cẩm V trả lại cho bà Lê Thị T số tiền 3.660.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*).
 - Buộc bị cáo Trần Thị Cẩm V trả lại cho ông Mai Trọng S số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).
- Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.
4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:
 - Tịch thu, tiêu hủy: 01 cái áo thun màu trắng; 01 cái quần Jeans màu xanh; 01 đôi dép màu đen;
 - Trả cho ông Phan Huỳnh L 01 xe mô tô Max Neo (Kawasaki MaxII – Trung Quốc) màu vàng, biển số 61U2-6171; trả bị cáo Trần Thị Cẩm V 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên bị cáo;

- Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên 01 xe mô tô Vision màu đen, biển số 60M9-9986, số máy JF33E-0177204, số khung 330XCY177175 để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Thị Cẩm V phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Công an thị xã Tân Uyên (03);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01) (để thi hành);
- Người tham gia tố tụng (05);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thành Hiệp